

Đất không thể chỉ trợn 2 vòng quay và còn cần được tiếp tục cải tạo. Vụ đông không thể chỉ vên vên 30 héc-ta như vụ đông năm ngoái. Chăn nuôi chưa được quan tâm đúng mức, nay cần phải đẩy lên thành một ngành sản xuất chính. Ngoài đàn lợn, Yên Tiến còn phải mở rộng đàn gia cầm và nghề thả cá. Nghề sơn mài, sơn dầu, khắc trai, dệt vải, thêu gien, nề, mộc, gạch, vôi cũng cần được tổ chức lại và có quy hoạch phát triển tốt hơn nữa.

Hướng về tương lai, Yên Tiến còn phải đi lên không ngừng, không nghỉ. Tuy vậy, nhìn lại quá khứ xa xưa và 17 năm từ ngày đón Bác, Yên Tiến đã vượt một chặng đường vẻ vang.

Nhận rõ vị trí đồng chiêm trũng « chiêm khô, mùa thối » của mình, Yên Tiến đi vào hợp tác hóa. Đảng chỉ rõ : « Thủy lợi là biện pháp hàng đầu... ». Bác dặn : « Một nước... », Yên Tiến vâng lời, quyết tâm làm cách mạng thủy lợi ở vùng đồng chiêm, không gì vất vả bằng làm thủy lợi. Mười bảy năm qua, Yên Tiến đã đào đắp trên 1 triệu mét khối đất, bình quân mỗi người đã đắp gần 200 mét khối. Đảng bộ Yên Tiến, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Ý Yên, Tỉnh ủy Nam Hà, quyết tâm lãnh đạo nông dân tiến quân vào mặt trận thủy lợi : chiến dịch thủy lợi thi đua Ấp Bắc diệt giặc lập công, chiến dịch thủy lợi Mỹ Tho — Biên Hòa kết nghĩa, kế hoạch 2 năm làm thủy lợi, kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông... Quyết tâm lớn và sáng kiến lớn nở rộ trên mặt trận này. Kiện tướng thủy lợi ngày càng đông đảo. Những buổi thao diễn thi tài, những đêm họp bàn thao thức, những mùa đấu thủy gian nan, lời Bác

lại vọng về nhắc nhở tràn ngập tình yêu thương làm xúc động chúng ta. Có đội thi tài bình quân mỗi người mỗi ngày đạt 6,4 mét khối; phân đoàn thanh niên Trung thôn đạt 7,05 mét khối; phân đội phụ nữ Quyết Tiến đạt 6,84 mét khối, tổ phụ lão Thượng Đồng chí khí cao, đạt 4,1 mét khối... Lời cổ vũ « làm thủy lợi vất vả vài năm để sung sướng muôn đời » đang trở thành hiện thực. Một hòn đất đã cho ta « bốn lợi »: tưới tiêu, thả cá, giao thông, trồng cây... Yên Tiến đã trồng gần 10 vạn cây lấy gỗ, 8.000 cây ăn quả, 10 cây số đường rợp bóng tre xanh. Yên Tiến đã sửa, đắp mạng lưới đường giao thông nối liền xã, liền thôn, liền đồng. Nhiều con đường đồng chiêm đã được đắp cao, mở rộng, rải đá... Đi trên đường thênh thang hôm nay, chúng ta hùi ngùi hồi tiếc ước ao nếu lại được đón Bác Hồ về thăm Yên Tiến, Người sẽ đỡ phần vất vả phải đi bộ hàng cây số như 17 năm về trước... Nhìn hệ thống mương máng ngang, dọc, trạm bơm điện cùng máy bơm dầu thay sức người dùng gầu tát nước, chúng ta càng xúc động, biết ơn, tự hào, tin tưởng, cảm thấy Người vẫn diu dắt ta đi lên con đường ấm no hạnh phúc. Ngày Bác đi xa, Đảng bộ và nhân dân quê nhà tiếc thương và tưởng niệm Người. Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động, Yên Tiến quyết tâm nhanh chóng cho xong một con sông máng lấy tên là « Dòng sông 3-2 » thông ra trạm bơm điện, làm cho cánh đồng Bác lợi xuống thăm và các cánh đồng trũng khác trong xã trọn hai vòng quay mỗi năm hai vụ.

Nhìn quê hương đổi mới sau 17 năm kể từ ngày đón Bác, chúng ta không thể không nhớ lại cảnh đói khổ ngày xưa, năng suất lúa chưa bao giờ vượt con số 15 tạ/ha; chúng ta không thể không tưởng nhớ đến các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quê hương suốt 2 cuộc trường kỳ kháng chiến. Chúng ta cũng thầm tự hào về lớp thanh niên Yên Tiến hăng hái lên đường tòng quân, làm rạng rỡ thêm truyền thống Tống Văn Trân bất khuất. Người hậu phương sát cạnh với người tiền tuyến, người đang sống nối bước người đã hy sinh, một lòng một dạ sắt son thực hiện lời dạy của Bác: « Không có gì quý hơn độc lập tự do ».

Từ một đảng viên đầu tiên — đồng chí Tống Văn Trân — đến nay Đảng bộ ta đã gần hai trăm đồng chí kề vai gánh vác mọi nhiệm vụ, xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, nguyện xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Mùa xuân 1970, Yên Tiến lại vinh dự được đón đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng và đồng chí Phan Điền, Bí thư Tỉnh ủy về thăm. Vừa phấn khởi vừa xúc động trước sự quan tâm chăm sóc của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, thay mặt Đảng bộ và nhân dân Yên Tiến, chúng tôi được phép báo cáo với đồng chí Bí thư thứ nhất về thành tích của quê hương Yên Tiến làm theo lời Đảng, lời Bác. Đồng chí Lê Duẩn đã trồng cây đa trước cửa đình Thượng Đông, nơi 17 năm trước, Bác Hồ đã huấn thị cho Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh qua hội nghị tổng kết vụ chiêm

và phát động làm mùa, xã Yên Tiến hằng coi đó là lời huấn thị của Bác đối với địa phương mình.

Nhìn cánh đồng lúa tốt, nhìn ánh điện lung linh, nhìn ngôi đình đang được tu sửa thành nhà truyền thống, nhìn hàng cây rợp bóng mọi ngã đường quê hương, nhìn cây đa tươi xanh, vườn cảnh tỏa tàn, chúng ta vô cùng thấm thía lời dạy của Bác: «Vi hạnh phúc mười năm, trồng cây; vi hạnh phúc trăm năm, trồng người».

Vừa qua, Yên Tiến nào nức mở đại hội nông dân tập thể đưa điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, đưa điện về quê hương, thêm máy về đồng ruộng, tiến dần lên hoàn chỉnh thủy nông, ổn định cơ cấu cây trồng cho năng suất cao, từng bước thực hiện chủ trương tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Hội nghị bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng cũng được triệu tập. Bốn hợp tác xã nông nghiệp, hai hợp tác xã thủ công đã bình bầu được các gia đình «5 tốt» và phát động toàn dân noi gương. Sau Cát Đằng, Thượng Đồng vừa khánh thành trường mẫu giáo khang trang, thoáng mát, bổ túc văn hóa đã mở lớp cấp III. Trường phổ thông cấp I + II vừa làm lễ sáp nhập thành một trường kiểu mới, trường thi điểm của tỉnh. Toàn xã cứ 3 người dân thì có 1 người đi học. Câu lạc bộ Thượng Đồng mỗi tháng 1 kỳ sinh hoạt. Trạm xá xã được sửa sang. Nghĩa trang liệt sĩ được xây dựng lại. Nơi Bác đứng, con đường Bác đi, cánh đồng Bác lội đang được bàn bạc và xây dựng thành những nơi lưu niệm với ý nghĩa thiêng liêng nhất; đó là

hình ảnh quê hương Yên Tiến ghi nhớ và làm theo lời dạy của Bác, mãi mãi đi theo con đường của Bác, làm cho đồng lúa Yên Tiến ngày càng xanh tươi, làm cho người dân Yên Tiến ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Mỗi ngày lại có thêm những trang mới viết vào cuốn sử vàng của quê hương. Mỗi ngày trên quê hương lại thêm những nét trẻ trung và rạng rỡ.

..

Nghĩ tới ngày mai, khi Yên Tiến tung bừng kỷ niệm 20 năm, 30 năm, 50 năm, 100 năm... từ ngày Bác Hồ về thăm; nghĩ tới Yên Tiến trên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nghĩ tới cảnh điện khí hóa nông thôn, cơ giới hóa sản xuất, nghĩ tới thế hệ mai sau nghe kể lại hôm nay, kể lại ngày 13-8-1958 Bác Hồ muôn vàn kính yêu, đã đặt dấu chân ở một xã nghèo Yên Tiến... Yên Tiến đã đi lên bằng sức mạnh thần kỳ do Đảng lãnh đạo, Bác Hồ dìu dắt, toàn dân một lòng, biến xã nghèo xơ xác thành quê hương đổi mới. Niềm tin tưởng và hy vọng cao đẹp nhất của muôn đời con cháu.

Tháng 3 năm 1975

NHỚ LỜI BÁC DẠY

NGUYỄN TÍCH Ý

*Nguyên bệnh viện trưởng Bệnh viện I
Phó trưởng ty Y tế Nam Hà*

Năm nay, kỷ niệm 85 năm ngày sinh của Hồ Chủ tịch, những người làm công tác y tế tỉnh Nam Hà còn nhớ như in hình dáng và những lời dạy bảo ân cần của Bác khi Bác về thăm bệnh viện tỉnh Nam Định (nay là bệnh viện I Nam Hà), ngày 21-5-1963.

Hôm đó, sau khi dự Đại hội tỉnh Đảng bộ, Bác vẫn dành thì giờ quý báu để đến thăm một cơ sở chữa bệnh của tỉnh, thăm hỏi mọi người và dạy bảo cán bộ y tế về tinh thần thái độ phục vụ.

Vẫn bộ quần áo nâu giản dị, đôi dép cao su quen thuộc, Bác đi thăm bệnh nhân, thân mật hỏi chuyện từ các cháu nhỏ đến các cụ già.

Thăm thoát đã 12 năm, tuy thời gian Bác lưu lại bệnh viện không lâu, nhưng chúng ta đều cảm thấy như Bác vừa mới đến, kính yêu và gần gũi.

Bác xuống thẳng nhà ăn, vào bếp thăm hỏi mọi người và đưa tay bắt tay một đồng chí già nấu bếp đã lâu năm. Xúc động quá, đồng chí chưa nói được nên lời thì Bác đã chậm rãi căn dặn:

— Nấu ăn phải cơm dẻo, canh ngọt. Có thuốc tốt đắt tiền, nhưng ăn không tốt, thì chữa bệnh cũng không tốt. Phải tiết kiệm, tránh lãng phí. Phải đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.

Thưa Bác, chúng cháu hiểu rất thấm thía rằng những lời dạy bảo đó không chỉ riêng đối với đồng chí cấp dưỡng mà Bác dạy chung cho ngành y tế chúng cháu về quan điểm phục vụ nhân dân, về phương pháp chữa bệnh tích cực, toàn diện và dạy cho chúng cháu bí quyết của mọi thành công là tinh thần đoàn kết.

Ngay từ lúc đó, chúng cháu đã nguyện trong lòng hứa phấn đấu làm theo lời Bác.

Quay lại phía các thầy thuốc, Bác dạy: « Lương y phải như từ mẫu ».

Bác lại nhấn mạnh: « Lương y mà không như từ mẫu là không được ».

Thưa Bác, chúng cháu vô cùng xúc động được nghe Bác dạy bảo. Cách đây không lâu, trước khi Bác về thăm, Bệnh viện vừa được báo « Nhân dân » phê phán về tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh chưa tốt.

Thấm nhuần lời Bác, chúng cháu hiểu rằng tư tưởng « lương y phải như từ mẫu » bao hàm nhiều ý nghĩa sâu xa, nó đòi hỏi những người làm công tác y tế phải chăm lo sức khỏe của nhân dân và cứu chữa người bệnh với tình cảm đẹp đẽ nhất, sâu nặng nhất trên đời là tình cảm của người mẹ đối với đứa con để ra. Bác còn khẳng định thiếu đức tính ấy không thể làm thầy thuốc được.

Thưa Bác, chúng cháu nguyện làm theo lời Bác. Chúng cháu biết có lần đến thăm bệnh nhân, Bác vừa hỏi chuyện vừa quạt cho người bệnh. Hình ảnh đó sáng ngời trong đầu óc chúng cháu, chúng cháu nguyện học tập tấm lòng thương yêu dào dạt, bao la như trời biển của Bác đối với nhân dân.

∴

Sau khi Bác về, toàn Đảng bộ đã phát động phong trào thi đua « làm theo lời Bác dạy, đuổi kịp lá cờ đầu Văn Đình ». Khẩu hiệu « Đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ » trở thành một phong trào quần chúng trong toàn viện, trong toàn hệ chữa bệnh, trong tất cả các đơn vị của tỉnh. Dựa vào thư từ phản ánh của bà con bệnh nhân, những người làm công tác y tế chúng ta đã thường xuyên liên hệ kiểm điểm, tìm nguyên nhân sai sót và có biện pháp khắc phục, quyết không để bệnh nhân phải làm đơn khiếu nại về tinh thần và thái độ thiếu trách nhiệm trong chuyên môn. Đảng ủy y tế đã giúp chúng ta thấy rõ niềm vinh dự được phục vụ giai cấp công nhân của thành phố Dệt, có truyền thống đấu tranh anh dũng, được Bác Hồ rất mực quan tâm. Phải làm sao cho xứng đáng với truyền thống ấy, nhất là Bệnh viện I Nam Hà tập trung một số lớn cán bộ tốt nghiệp Đại học Y, Dược và được Bộ Y tế đầu tư cho khá nhiều cơ sở vật chất. Đó là niềm thôi thúc bắt chúng ta phải suy nghĩ rất nhiều và nhiều biện pháp đã được chúng ta áp dụng. Khẩu hiệu:

Bệnh nhân đến được đón tiếp niềm nở

Bệnh nhân ở được chăm sóc tận tình

Bệnh nhân ra về được ân cần dặn dò.

Được cán bộ tuân thủ nghiêm ngặt. Người nào cũng đeo trên ngực tấm biển nhỏ ghi tên, chức vụ và dòng chữ « Thương yêu bệnh nhân như ruột thịt ». Anh chị em còn thường xuyên nhắc nhở nhau sửa chữa thái độ tiếp đón, đối xử với người bệnh và gia đình người bệnh, giúp đỡ nhau theo dõi và phát hiện những biến diễn của căn bệnh để xử trí kịp thời. Nhiều thầy thuốc của bệnh viện đã không quản ngày đêm chăm sóc bệnh nhân, nhiều cháu bé đã được cứu sống trong những trường hợp tưởng chừng tuyệt vọng.

Biết Bệnh viện I Nam Hà đang cố gắng phấn đấu thực hiện huấn thị của Bác, thì bệnh viện chúng ta sung sướng được Bác thưởng huy hiệu của Người cho một nữ y tá và một bác sĩ. Vô cùng phấn khởi, tập thể chúng ta tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua « Xây dựng vườn hoa đẹp », « khoa, phòng ngăn nắp sạch sẽ », tổ chức triển lãm « tốt, xấu » nâng cao chất lượng điều trị và chất lượng công tác mọi mặt. Chỉ trong vòng một năm, sau ngày Bác về thăm mà Bệnh viện I Nam Hà đã có những đổi mới thay da, tiến bộ rõ rệt.

Cuối năm 1964, bệnh viện được nhận cờ thưởng của Bộ y tế « Đơn vị thi đua xuất sắc nhất » của hệ chữa bệnh vùng đồng bằng được Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba. Khoa Mắt — tổ lao động xã hội chủ nghĩa đầu tiên của ngành — được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba; toàn ngành cũng được Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động.

Sở dĩ chúng ta có được thành tích ấy chính là do sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng ủy ngành y tế tỉnh đã tổ chức động viên toàn thể cán bộ nhân viên chúng ta quyết tâm thực hiện lời Bác dạy.

Hai lần đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại trên miền Bắc, hai lần Nam Hà — nhất là thành phố Nam Định — đều trở thành mục tiêu ném bom, bắn phá hết sức dã man của giặc Mỹ, hai lần bệnh viện bị bắn phá nghiêm trọng. Nhiệm vụ của ngành y tế tỉnh hết sức nặng nề. Những người công nhân anh dũng đã cùng quân dân đoàn kết vừa bắn trả và bắn rơi máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái, vừa đội bom vừa sản xuất bảo đảm kế hoạch, luôn luôn là những tấm gương sáng động viên, cổ vũ những cán bộ y tế chúng ta. Chúng ta đã hai lần nhanh chóng phân tán cơ sở, vừa xây dựng cơ sở mới, vừa bảo đảm cấp cứu chiến thương. « Không chờ bệnh nhân đến, tìm bệnh nhân mà chữa », đó chính là phương châm chỉ đạo của ngành y tế. Nhiều đoàn cán bộ chủ chốt của Ty Y tế, của Bệnh viện I được cử về các huyện đem theo phương tiện phục vụ người bệnh, xây dựng nên những bệnh viện mới để ứng phó kịp thời với mọi tình huống có thể xảy ra.

Những « chiến sĩ áo trắng » thường xuyên có mặt ở những nơi bị giặc đánh phá, có lúc dùng mạng nữa vượt sông ra khơi, bắt chắp bom đạn, kịp thời đón nạn nhân mang về cứu chữa. Những chiếc xe chữ thập đỏ không kể ngày đêm, ngang dọc chạy khắp tỉnh chữa chạy cho nhân dân. Một đồng chí công nhân bị thương rất nặng trong hầm trú ẩn, sau khi được cứu chữa có kể lại rằng : khi bị bom hất tung



BÁC HỒ về thăm bệnh viện tỉnh Nam Định
(21-5-1963)

người lên, chỉ kịp nghĩ thể là vĩnh biệt nhà máy, rồi không biết gì nữa. Khi mở mắt thì người đầu tiên anh nhìn thấy trên đám gạch ngói ngồn ngang là đồng chí cán bộ y tế đang cấp cứu cho anh và anh tin chắc rằng anh sẽ sống. Và anh đã sống thật, cán bộ y tế đã chữa cho anh lành mạnh, trả anh về đúng vị trí chiến đấu của anh.

Trong trận ném bom bắn phá phố Hàng Thao mà đến bây giờ tấm bia căm thù còn làm nhức nhối trái tim người đọc, giặc Mỹ đã sát hại, làm bị thương nhiều người; cán bộ y tế đã phục vụ suốt ngày đêm không mệt mỏi để cứu chữa nạn nhân. Một em bé 14 tuổi bị vùi trong đống gạch ngói của một ngôi nhà 3 tầng, moi ra thì không kịp. Cán bộ y tế đã kịp thời tiêm vào cánh tay em còn thò ra ngoài một ống thuốc chống choáng. Sáu tiếng đồng hồ sau mới cứu được em ra, người em bị sưng nề, thâm tím nhưng nhờ sự chăm nom chữa chạy tận tình của các y, bác sĩ, em thoát nạn sau hai tháng điều trị.

Những trường hợp như vậy không ít trong ngành y tế. Đến bây giờ chúng ta không dễ gì quên những đêm máy bay giặc lồng lộn đánh phá, trên trời những vạch lửa như sao sa của các cỡ đạn súng bộ binh, các cỡ đạn cao xạ của thành phố anh hùng đánh trả, kịp mồ của chúng ta vẫn hoạt động bình thường dưới ánh sáng của chiếc đèn xe đạp, mang lại cuộc sống cho các chiến sĩ và nhân dân bị tai nạn và bệnh tật.

Nhằm tăng cường công tác điều trị trong thời chiến, ngành y tế tỉnh đã tăng từ 5 bệnh viện trong toàn tỉnh năm 1964 lên 22 bệnh viện năm 1965, hình

thành một mạng lưới vững chắc, nâng số giường từ 800 lên 1.300 và đến nay có 2.200 giường bệnh quốc lập. Hằng năm, trên dưới 10 vạn người được điều trị trong các bệnh viện quốc lập, tỷ lệ tử vong năm 1963 là 2,68%, đến nay giảm xuống còn 1,6% nhất là trong ngoại khoa, tỷ lệ tử vong còn thấp nhiều so với trước. Thực hiện phương châm dựa vào dân, các trạm y tế xã dân lập đã phát triển mạnh, hiện có 3.845 giường cho 342 xã.

Do làm sàng phát triển, cận làm sàng ngày càng phát triển. Máy huỳnh quang ngày nay đã trang bị đến bệnh viện huyện để hỗ trợ cho lâm sàng. Ngành y tế Nam Hà cũng đã đạt được một số thành tích trong việc phòng chống bệnh lao. Toàn tỉnh hiện có 13 trạm xana lao với 400 giường, tăng gấp 7 lần so với năm 1963 và riêng việc quản lý bệnh nhân lao ngoại trú « tổ bệnh lao ở xã » — một sáng tạo đáng kể của Nam Hà — đã được bác sĩ Phạm Ngọc Thạch báo cáo trong Hội nghị Quốc tế chống lao.

Những người làm công tác y tế chúng ta thấm nhuần lời dạy của Bác đã đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ bằng cách truyền đạt cho nhau những kiến thức mới dưới hình thức « sinh hoạt chuyên môn » hoặc thay phiên nhau lên tuyến trên học tập, tiếp thu kỹ thuật mới. Ngày nay, nhiều bệnh nhân tim mạch đã được cứu sống nhờ có theo dõi điện tim. Một số bệnh nhân mắc bệnh ung thư các loại sớm được phát hiện và xử trí kịp thời. Nhiều người mù do bệnh gây ra đã được cán bộ chuyên khoa mắt mổ chữa khỏi, không riêng ở tuyến tỉnh mà tuyến huyện cũng làm được phẫu thuật này. Trước năm 1964, hầu hết

những chấn thương sọ não hoặc lóc da đầu toàn bộ do tai nạn lao động đều phải chuyển lên tuyến trên, thì bây giờ các bệnh viện của tỉnh đã có thể thành thạo chữa được với một tỷ lệ tử vong rất thấp.

Đội ngũ cán bộ y tế Nam Hà phát triển rất nhanh chóng. Hiện nay ở hệ quốc lập có 176 bác sĩ, 387 y sĩ, 184 dược sĩ cao và trung cấp, 339 y tá, 54 nữ hộ sinh, 71 cán bộ đông y, đông dược. Mạng lưới y tế xã có 25 bác sĩ, 620 y sĩ, 1.542 y tá, 596 nữ hộ sinh, 320 lương y.

Quán triệt quan điểm « phòng bệnh là chính », trong nhiều năm nay ngành y tế tỉnh đã đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh trong các xí nghiệp, cơ quan, trường học, thôn xóm, phát huy vai trò chủ động, tích cực, của mọi người trong việc phòng và chống bệnh tật, bảo vệ và tăng cường sức khỏe. Cũng nhờ có công tác tiêm phòng được tiến hành tốt mà trong nhiều năm nay các bệnh đau mắt hột, kiết lỵ, thương hàn, bạch hầu, bại liệt, sốt xuất huyết và viêm não đã bị khống chế. Đã kịp thời bao vây và dập tắt nhiều ổ dịch bệnh.

Thực hiện lời dạy của Bác, ngành y tế Nam Hà cũng đã có nhiều cố gắng trong việc kết hợp giữa truyền thống y học dân tộc với nền y học hiện đại để chữa bệnh, trong việc dùng cây thuốc nam, phấn đấu xây dựng một nền y học Việt Nam. Hằng năm các bệnh viện Đông y trong tỉnh đã chữa khỏi hàng trăm người bệnh mà Tây y điều trị gặp khó khăn. Nhiều bài thuốc gia truyền được các lương y sử dụng đã cứu sống một số người bị bệnh hiểm nghèo như viêm thận nhiễm mỡ, viêm màng não... Phong

trào trồng cây thuốc nam cũng phát triển, hiện nay các trạm y tế trong tỉnh trồng được 143 mẫu 7 sào. Điển hình là xã Tân Lý (huyện Lý Nhân), toàn xã trồng cây thuốc, sản xuất nhiều loại thuốc như: cảm cúm, điều kinh... Phát khôn cho nhân dân, góp phần bảo vệ sức khỏe, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Đề phấn đấu làm theo lời Bác dạy, ngành y tế Nam Hà đã hình thành một dây chuyền chặt chẽ, đồng nhất giữa phòng bệnh và chữa bệnh, lấy sự kết hợp giữa truyền thống y học dân tộc với y học hiện đại, lấy sự hỗ trợ giữa hệ quốc lập và dân lập, từ đó mà đội ngũ cán bộ của ngành lớn mạnh dần. Trình độ nghiệp vụ, kiến thức khoa học, chất lượng công tác không ngừng tăng tiến. Nhiều công trình khoa học có ý nghĩa quốc tế đã được báo cáo. Nhiều cá nhân, nhiều đơn vị điển hình xuất hiện. Kết quả đó đã được Đảng và Bác ngợi khen. Năm 1968, Bệnh viện I được tặng cờ « đơn vị thi đua xuất sắc nhất ». Báo « Nhân dân » của Đảng viết xã luận rút ra những kinh nghiệm thành công của Bệnh viện I làm bài học chỉ đạo chung. Toàn ngành y tế được Bác và Đảng, Chính phủ thưởng 5 huân chương và nhiều huy hiệu của Người. Gần đây nhất, ngày 10-2-1975, xã Tân Lý được đón lẵng hoa của Bác Tôn trao tặng.

..

Lúc còn sống cũng như khi đã đi xa, Bác Hồ luôn luôn nhấn mạnh đến sức mạnh đoàn kết. Những người làm công tác y tế tỉnh Nam Hà ghi nhớ và thực hiện lời dạy của Bác, coi đó là nguồn gốc của sự thành công, nhất là đối với một ngành công tác

khoa học có quan hệ trực tiếp đến đời sống, sản xuất và chiến đấu, đến tinh mạng và hạnh phúc con người.

Ngành y tế tỉnh Nam Hà chúng ta hiểu sâu sắc rằng đó chỉ mới là những kết quả bước đầu chưa hoàn toàn làm vui lòng Bác. Chúng ta còn phải nỗ lực cố gắng nhiều hơn nữa để khắc phục không ít những khuyết nhược điểm còn mắc phải. Năm nay chúng ta còn phải ra sức thi đua để thực hiện những nhiệm vụ to lớn của Bộ Y tế đề ra như đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh và chống dịch, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, kết hợp Đông y và Tây y, phát triển mạnh mẽ thuốc nam, vận động sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng ngành y tế xã hội chủ nghĩa với tinh chất cách mạng, chính quy và hiện đại. Đó là cách làm thiết thực nhất để tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Bác Hồ kính yêu, đền đáp lại những lời dạy bảo ân cần của Bác đối với những người làm công tác y tế tỉnh Nam Hà.

Tháng 3 năm 1975

NAM HÀ LÀM THEO LỜI BÁC

PHAN ĐIỀN

Bỉ thư Tỉnh ủy Nam Hà

Năm nay, Đảng bộ và nhân dân Nam Hà cùng với toàn Đảng toàn dân — với lòng tôn kính không bờ bến — kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Để thiết thực kỷ niệm ngày sinh của Người, chúng ta cùng nhau giữ lại những trang lịch sử đã qua, ôn lại những kỷ niệm sâu sắc của Người đối với Nam Hà, để càng biết ơn và thương nhớ Người, càng tin tưởng vào Đảng ta, càng thấm nhuần tư tưởng cách mạng triệt để và đạo đức cao cả của Người, càng mãi mãi vững bước tiến lên.

Chúng ta còn nhớ: Từ lúc cả dân tộc Việt Nam đang chìm đắm trong cảnh đời nô lệ thì Bác ra đi, đem hết tâm huyết để tìm con đường giải phóng dân tộc. Người đã tận lực với nhiệm vụ thức tỉnh quần chúng, giác ngộ quần chúng, chỉ cho quần chúng con đường giải phóng đúng đắn nhất. Từ lòng thiết tha yêu nước, Người đã tìm thấy và đã mang ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê nin chân chính vào đất nước ta. Có Người, phong trào cách mạng nước

ta được đẩy lên mạnh mẽ. Thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ này được Người giác ngộ, giáo dục, rèn luyện và tổ chức lại trong Thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã vươn lên xứng đáng, là nhân lõi của phong trào cách mạng của cả nước, xứng đáng với vai trò tiên thân của Đảng cộng sản Đông Dương, chính Đảng của giai cấp công nhân và là Đảng lao động Việt Nam quang vinh ngày nay. « Một Đảng Mác — Lê nin vững mạnh, một Đảng trải qua nhiều thử thách, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế... » (1)

Thời ấy, tuy hoạt động cách mạng ở nước ngoài, nhưng lòng Người luôn luôn hướng về Tổ quốc, dõi theo từng bước đi của cách mạng và chỉ ra đường lối đúng đắn cho giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam ta nói chung, cho giai cấp công nhân và nhân dân Nam Hà nói riêng. Bác chỉ rõ : Ở những tỉnh có nhiều công nhân tập trung như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định v.v... phải gấp rút tổ chức Đại hội công nhân. Cuốn « Đường khách mệnh », một tác phẩm theo đường lối của chủ nghĩa Mác — Lê nin đầu tiên được đưa vào tỉnh ta do đồng chí Nguyễn Lương Bằng trao cho Tỉnh bộ thanh niên cách mạng đồng chí Hội Nam Định. Cùng với những báo chí khác của Bác xuất bản như tờ Le Paria (Người cùng khổ) xuất bản ở nước ngoài gửi về ; cuốn sách đã giúp cho những người yêu nước tỉnh ta tiếp cận với chủ nghĩa Mác — Lê nin và tìm thấy con đường giải phóng chân chính.

(1) Trích nghị quyết 23 của Ban chấp hành Trung ương Đảng

Giai cấp công nhân và nhân dân Nam Hà có thể nào nghĩ được rằng những cuộc đấu tranh của mình ở một nơi hẻo lánh trong một xứ thuộc địa lại được nêu lên trong Đại hội Quốc tế cộng sản I Tin tưởng và phấn khởi xiết bao khi những hoạt động của mình lại được sự quan tâm diu dặt và hướng dẫn của phong trào công nhân quốc tế.

Đông Dương cộng sản Đảng ra đời thì số đông hội viên Thanh niên cách mạng đồng chí Hội sẵn sàng gia nhập, Đảng bộ tỉnh ta được thành lập để chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng.

Mùa xuân năm 1930, trước yêu cầu lịch sử, Hồ Chủ tịch với tư cách là đại biểu của Quốc tế cộng sản đã kêu gọi và chủ trì hội nghị hợp nhất các nhóm cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam — chính Đảng duy nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Sau đó Đảng đã đề ra ngay chính cương sách lược vắn tắt và luận cương chính trị của Đảng, là ngọn cờ đoàn kết chống đế quốc và phong kiến, tạo ra một bước ngoặt vĩ đại cho lịch sử Đảng ta.

Từ đó, qua từng chặng đường lịch sử, giai cấp công nhân và nhân dân Nam Hà có Đảng, có Người chỉ lối đưa đường, tuy có phải trải qua nhiều cuộc đấu tranh đẫm máu nhưng không ngừng giành được thắng lợi vẻ vang.

Mở đầu bằng những cuộc đấu tranh ở thành phố Nam Định: cuộc bãi công của công nhân máy chiếu ngày 15-3-1930, cuộc bãi công của 4.500 công nhân máy sợi kéo dài từ 25-3 tới 16-4-1930, các cuộc đấu tranh của nông dân 2 xã Hưng Công, Ngọc Lũ huyện Bình Lục tháng 9-1930, cuộc biểu tình khổng lồ hơn

6 giờ liền của nông dân Bồ Đề ngày 20-10-1930 đề ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và nông dân Tiền Hải, Thái Bình, đã được Người viết thư gửi tổ chức Quốc tế nông dân, biểu dương phong trào đấu tranh của nông dân tỉnh ta.

Ảnh hưởng và uy tín của Đảng ngày một ăn sâu bám chắc vào quần chúng công nông. Mặc dù bị khủng bố khốc liệt, nhưng có Đảng, có Người nên phong trào đấu tranh cách mạng vẫn giữ được. Những kinh nghiệm xương máu của cao trào cách mạng năm 1930 — 1931 đã đào tạo nên nhiều quần chúng cốt cán, nhiều đảng viên ưu tú, vốn quý của Đảng ta. Sau đó Đảng đã lãnh đạo xây dựng phong trào quần chúng rộng rãi, bước vào giai đoạn đấu tranh rầm rộ trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936 — 1939) và chuẩn bị cho một thời kỳ chiến đấu quyết liệt mới.

Đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Nhật Pháp tranh giành nhau bòn rút sức người, sức của trên đất nước ta. Lúc này Đảng và Bác đã giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, sáng lập ra Mặt trận Việt minh, mở rộng Mặt trận chống đế quốc và phong kiến. Đường lối của Đảng hoàn chỉnh cả về chiến lược và sách lược.

Dưới ánh sáng đường lối chính sách của Đảng và Bác đề xướng và chỉ đạo, quần chúng tỉnh ta được Đảng bộ tổ chức lại, chuẩn bị đón thời cơ và chờ lệnh khởi nghĩa giành chính quyền.

Với quyết tâm rời non lấp biển, với nghệ thuật chỉ đạo thiên tài, Hồ Chủ tịch đã cùng Đảng ta vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của Mác — Lê nin

về bạo lực cách mạng, đưa cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám đến thành công, đã tạo nên một bước ngoặt vĩ đại cho lịch sử, đưa dân tộc Việt Nam đi vào một thời kỳ mới — thời kỳ nhân dân một nước thuộc địa nhỏ bé nhưng có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, theo chủ nghĩa Mác — Lê nin, có sự đoàn kết toàn dân, đã từ bùn nhơ nô lệ đứng lên làm chủ vận mệnh đất nước mình.

Đến nay, trải qua 45 năm đấu tranh kiên cường, anh dũng của Đảng, 30 năm xây dựng Nhà nước dân chủ cộng hòa, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác đã vượt qua biết bao gian nan thử thách và lập nên biết bao kỳ tích anh hùng.

Giờ đây, thực hiện các nghị quyết của Đảng, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một nước từ chỗ là thuộc địa nửa phong kiến, đất không rộng, người không đông với nền nông nghiệp lạc hậu, đã và đang vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Nhìn lại chặng đường đã qua, Đảng bộ và nhân dân Nam Hà càng xiết bao tự hào, càng tin tưởng vào Đảng, càng thấm thía công ơn sâu nặng của Bác Hồ.

Bác không còn nữa, những tư tưởng, tình cảm, công ơn và hình ảnh của Người muôn đời vẫn sống trong lòng nhân dân ta.

∴

Năm 1946, tình ta nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước, chính quyền non trẻ vừa thành lập đã phải đối phó ngay với thù trong giặc ngoài, khó khăn không kể xiết. Bác về Nam Định — Người về

đem đến niềm tin. Vâng theo lời chỉ dạy của Người, cán bộ, nhân dân Nam Hà đã đoàn kết xây dựng và giữ vững chính quyền, đã bảo vệ và xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, đã lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, đã chiến đấu kiên cường đến thắng lợi hoàn toàn.

Mùa hè năm 1957, giữa lúc toàn miền Bắc nước ta đang chuyển sang giai đoạn mới, chuẩn bị bước sang giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa. Khó khăn trong tỉnh ta còn chồng chất, Bác đã về, Bác chỉ cho Đảng bộ và nhân dân ta con đường tất yếu phải đi. Bác dạy: Trong Đảng phải đoàn kết, cán bộ, đảng viên cũ mới phải đoàn kết, phải nâng cao ý chí phấn đấu, tinh tổ chức kỷ luật, lòng tin tưởng, kiên nhẫn và tránh chủ quan. Bác căn dặn Đảng bộ ta phải chăm lo tổ chức tổ đổi công làm cơ sở tiến lên hợp tác hóa. Bác vào thăm nhà máy Dệt mới được phục hồi sản xuất. Bác khuyên nhủ công nhân phải nâng cao tinh thần làm chủ nhà máy...

Đầu xuân năm 1958, giữa lúc quan hệ sản xuất mới đang dần dần được hình thành, nhưng cơ sở vật chất còn thấp kém, tập quán sản xuất còn lạc hậu, các hợp tác xã nông nghiệp chưa phát huy được thế mạnh của quan hệ sản xuất mới, thiên tai hạn hán nặng nề, đất đồng rạn nứt, hàng vạn mẫu lúa có nguy cơ héo cháy, huyện Bình Lục đã vinh dự được đón Người. Bác động viên nhắc nhở bà con nông dân phát huy sức mạnh tập thể, thực hiện khẩu hiệu « vắt đất ra nước, thay trời làm mưa ».

Mùa thu năm ấy, Bác lại về thăm Đại hội phát động sản xuất của tỉnh họp tại xã Yên Tiến, huyện

Ý Yên. Tại Đại hội, Người đã chỉ thị cho Đảng bộ và khuyến khích nhân dân phải mau chóng nâng cao tính ưu việt của hợp tác xã, thông qua việc cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa và chăn nuôi gia súc. Người căn dặn làm được như thế thì đời sống xã viên được nâng cao, bà con sẽ gắn bó với hợp tác xã. Ở xã Yên Tiến, Người đã đến thăm một số gia đình nông dân, thăm hỏi sức khỏe các cụ già. Người băn khoăn khi thấy có gia đình không có lợn trong chuồng. Người còn ra tận cánh đồng, gang tay đo độ cấy dày của lúa.

Khi đi xem xét tình hình chống hạn vào một ngày tháng 3 năm 1959, Người khen nhân dân tỉnh ta đã tích cực cứu được 4 vạn mẫu lúa khỏi bị hạn và nhắc nhở phải cố gắng chống hạn cho 2 vạn mẫu còn đang bị đe dọa. Người nhắc phải củng cố tốt tổ đổi công, hợp tác xã, chống sâu bệnh cho lúa và chống cúm cho người để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, để đảm bảo sức sản xuất, chống tư tưởng sợ khó, sợ khổ, chống tư tưởng mệt mỏi. Người giao cho tỉnh ta 12 huy hiệu để làm phần thưởng chống hạn. Lòng thương của Người đối với nhân dân Nam Hà thật là sâu đậm. Chúng ta thưa với Người: Nam Hà không dám sợ khó, sợ khổ, không mệt mỏi trong phấn đấu để xứng đáng với phần thưởng cao quý và lòng mong muốn của Người.

Trong không khí sôi nổi cách mạng ngày này, chúng ta còn nhớ mãi hình ảnh của Người tại Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ vào những ngày tháng 5-1963. Những lời Người căn dặn Đại hội tỉnh ta cũng là lời căn dặn nhân dân toàn tỉnh. Bằng lời lẽ giản

đi, Người đã giải thích đường lối, chính sách của Đảng tá. Người biểu dương những tiến bộ của địa phương trong phong trào hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp. Người nhắc nhở phải chú ý hơn nữa đến việc cải tiến kỹ thuật, tăng cường làm thủy lợi, phân bón, phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ; chú ý thực hiện và thực hiện tốt nghị quyết Bộ chính trị về cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Bác lưu tâm các cấp ủy Đảng phải giúp đỡ các hợp tác xã của đồng bào theo đạo thiên chúa, nhằm làm cho hợp tác xã ngày càng vững mạnh, xã viên thu nhập ngày càng tăng, đời sống no ấm, làm cho đồng bào hiểu rõ chính sách của Đảng thì đồng bào càng gắn bó với hợp tác xã...

Về công nghiệp, Người khen giai cấp công nhân đã có tinh thần làm chủ, tích cực sản xuất nên nhà máy Dệt Nam Định đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, Người động viên thi đua với nhà máy Dệt Bình Nhưỡng. Người lại khen Nam Hà tổ chức tốt lực lượng thủ công nghiệp nhưng công tác quản lý còn yếu, còn nhiều khuyết điểm.

Về lãnh đạo, Người nói: « Chúng ta phải thật thà nhận rằng thành tích còn ít và tiến bộ còn chậm, vì lãnh đạo còn yếu ». Bác nhắc nhở nhiều đến vấn đề đoàn kết nội bộ từ trên xuống dưới. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, tránh lãng phí, tránh hình thức và mất dân chủ. Bác mong mỗi toàn Đảng bộ ra sức khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm, đoàn kết một lòng thực hiện đầy đủ nghị quyết

của Đại hội để xây dựng tỉnh ta thành một trong những tỉnh kiểu mẫu của toàn miền Bắc.

Cũng đặc biệt trong dịp này, Người đã gặp đồng đảo cán bộ, đảng viên ở Đại hội tỉnh, Người lại dành thì giờ thăm công nhân nhà máy Dệt, thăm nơi ăn uống của công nhân và ân cần chỉ bảo cho các đồng chí lãnh đạo nhà máy phải chăm lo tổ chức tốt điều kiện sinh hoạt cho anh chị em, Người còn đến thăm các cháu ở nhà trẻ, thăm bệnh nhân và nói chuyện với các thầy thuốc, cán bộ, nhân viên bệnh viện Nam Định và tiếp xúc với đồng đảo các tầng lớp nhân dân tại Quảng trường thành phố Nam Định. Hơn 5 vạn người đủ các tầng lớp công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, bộ đội, thanh niên, phụ nữ và đủ các tôn giáo, già, trẻ, Bắc, Nam, đại diện cho nhân dân toàn tỉnh được nghe tiếng nói ấm áp của Người, được thấy tận mắt phong độ ung dung giản dị và gần gũi của Người. Rồi cũng từ ngày ấy, nhân dân Nam Hà không bao giờ còn hạnh phúc được đón Người về nữa.

Đã qua 6 lần Nam Hà vinh dự được đón Người. Mỗi lần về là mỗi lần Người để lại trong lòng nhân dân ta và Đảng bộ ta những kỷ niệm sâu sắc, là mỗi lần Đảng bộ và nhân dân ta quán triệt và thực hiện tốt hơn nữa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

..

Ngày nay, kiểm điểm lại, chúng ta có thể báo cáo với Đảng với Bác rằng Nam Hà đã và đang cố gắng thực hiện tốt những nghị quyết của Đảng và huấn

thị của Người. Đảng bộ ta đã lãnh đạo quần dân Nam Hà thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong những năm qua : vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn anh hùng, cho Biên Hòa — Mỹ Tho kết nghĩa. Đảng bộ đã thường xuyên coi trọng công tác giáo dục để nâng cao nhận thức về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng — thông qua việc vận dụng thực hiện 3 cuộc cách mạng : cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đã ngày càng có ý thức hơn về vị trí, mối quan hệ và tác dụng của nội dung 3 cuộc cách mạng ; thấm nhuần sâu sắc hơn vị trí then chốt của cách mạng kỹ thuật trong giai đoạn mới ; từ đó mà có những chuyển biến, tạo nên cơ sở tư tưởng và tổ chức để phấn đấu thực hiện những huấn thị của Người.

Những vùng đồng chiêm trũng mênh mông trước kia cũng như toàn cảnh Nam Hà ngày nay đã có nhiều thay đổi. Bác giáo dục nhân dân ta đi vào con đường làm ăn tập thể, đấu tranh giữa 2 con đường, cải tiến kỹ thuật, xây dựng con người mới, làm cho dân giàu nước mạnh. Làm theo giáo huấn của Bác, Nam Hà đã nỗ lực trong việc xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đến nay 98,8% hộ nông dân cả lương và giáo đã vào hợp tác xã, đang ngày càng được củng cố và hoàn thiện, tạo điều kiện đưa nền nông nghiệp tỉnh ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Tỉnh ta là một tỉnh có đông nhân dân theo đạo thiên chúa. Tuân theo lời dạy của Bác : kính chúa

phải yêu nước. Nhân dân vùng thiên chúa giáo tỉnh ta đã vào hợp tác xã ngay từ khi bắt đầu có phong trào hợp tác hóa. Đến nay có 94% số hộ nông dân thiên chúa giáo vào hợp tác xã nông nghiệp. Nhiều xã toàn tông đã phấn đấu trở thành những hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến như Xuân Phương, Xuân Tiến, Trung Lao, Hải Xuân, Hải Chính, Trác Bút v.v... Vì thế mà đồng bào thiên chúa giáo toàn tỉnh đã đóng góp sức người, sức của cho cách mạng hơn hẳn các thời kỳ trước.

Quan hệ sản xuất mới đã tạo ra một sức mạnh lớn lao trong nông nghiệp, vĩnh viễn xóa bỏ chế độ người bóc lột người, thanh toán một bước tệ nghèo nàn và lạc hậu, vững bước đi lên xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới; xây dựng tỉnh ta thành một tỉnh vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, tiên tiến về văn hóa, khoa học kỹ thuật, sẵn sàng làm trọn mọi nghĩa vụ đối với Tổ quốc.

Bác Hồ rất chăm lo cải thiện đời sống và cách làm ăn của nhân dân ta. Người đã đặc biệt quan tâm đến công tác thủy lợi, đắp đê phòng lụt, nhất là đối với tỉnh ta, một tỉnh bốn bề sông biển bao bọc. Bác đã đi kiểm tra công tác chống hạn, chống úng, đắp đê, đắp đập nhiều nơi trong tỉnh.

Bác khen một số xã làm thủy lợi khá, Bác nhắc toàn tỉnh phải chú ý công tác thủy lợi để chống úng cho các huyện miền Bắc tỉnh, chống chua mặn cho các huyện ven biển để bảo vệ sản xuất. Vàng lời Bác, toàn tỉnh đã tiến quân vào mặt trận thủy lợi. Lúc bình thường cũng như lúc giặc Mỹ đánh phá ác liệt,

nhân dân Nam Hà vẫn khắc sâu lời Bác trong lòng nên đã bắt chấp bom đạn, làm hàng chục triệu ngày công, đào đắp hàng chục triệu mét khối đất, kênh, máng, đê đập đê chống hạn, úng, chua, mặn. Làm nên những công trình đại, trung và tiểu thủy nông và các trạm bơm hiện đại như Cốc Thành, Vĩnh Trị, Như Trác, Cổ Đàm v.v... Hàng ngàn máy bơm nhỏ và 35 máy bơm khổng lồ hàng năm đưa 2 tỷ mét khối nước ra biển. Đã căn bản xóa bỏ cảnh lụt lội xưa kia. Từ đó, cả 6 huyện vùng chiêm trũng gồm 49.000 éc-ta ruộng một vụ nay đã biến thành những cánh đồng 2 vụ. Mảnh đất nghèo nàn, cằn cỗi xưa kia nay đã sản xuất thêm hàng chục vạn tấn thóc mỗi năm.

Làm theo lời Bác, Đảng bộ và nhân dân Nam Hà đã không ngừng phấn đấu làm thay đổi hẳn cuộc đời làm ăn cơ cực của mình trước đây mà Nguyễn Khuyến đã khái quát lên toàn cảnh:

*Bèo nổi lênh đênh dầu nội sạch
Lúa chìm sâu thẳm cánh đồng không...*

Và ngày nay chúng ta cũng đã căn bản thanh toán cảnh đói nghèo mà Tú Xương đã từng nói lên bằng những vần thơ than thở:

*Vạn nợ bao phen trào nước mắt
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.*

Từ việc làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, cải tạo đất đưa giống lúa mới vào sản xuất, vùng chiêm trũng tỉnh ta đã và đang đi lên một cách vững vàng.

Với trí tuệ thông minh và sáng tạo, nhân dân ta đã chăm lo việc củng cố 72 cây số đê biển, đã khoanh

từng ô đê, không chế thiệt hại của nước mặn gây ra. Cũng chính từ đó tỉnh ta nảy ra xu thế lấn biển mà huyện Nghĩa Hưng là huyện đã đi đầu, đã đắp đê khoanh từng vùng lớn đất mặn ven biển để cải tạo thành đồng ruộng phì nhiêu, xây dựng thành những nông trường lớn như Rạng Đông, Bạch Long và một cánh đồng xã Giao An. Chúng ta đã trồng lúa, trồng cây công nghiệp và sản xuất muối, hàng năm đem lại cho nhân dân ta nguồn thu nhập không nhỏ; đồng thời cũng đem lại cho nhân dân ta niềm tin sắt đá vào sức mạnh của tập thể nông dân một khi đã được tổ chức lại theo đường lối của Đảng, của Bác.

Mỗi bước đi, mỗi lời nói của Bác đều đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Chúng ta còn định ninh lời Bác: Tỉnh ta có phong trào thanh niên làm phân bón là tốt, nhưng vẫn còn để ruộng cấy chay nhiều nên năng suất lúa còn thấp. Đến nay tuy chưa phải đã hoàn toàn làm vui lòng Bác, nhưng so với trước, tỉnh ta đã có nhiều tiến bộ: Biển bèo dậu, rừng điền thanh, núi phân bón, lượng phân bón từ 5 tấn đến 10 tấn cho 1 éc-ta, đã đem lại kết quả hết sức lớn lao, năng suất cây trồng ngày càng đi lên một cách đáng phấn khởi. Năng suất lúa bình quân năm 1963 là 36 tạ 1 éc-ta, đến năm 1974 lên 56 tạ 87 một éc-ta.

Những lần Bác về thăm xưa kia, nhân dân Nam Hà còn nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống, có nơi có lúc còn phải bữa cơm bữa cháo. Vàng lời Bác, Nam Hà đã phấn đấu đi lên không mệt mỏi. Đi đôi với công tác thủy lợi, cải tạo đất và đưa giống lúa mới vào sản xuất, tỷ lệ giống lúa mới như nông

ng nghiệp 5, nông nghiệp 8, IR 22 v.v... ngày càng tăng. Năm 1974 mới có 64%, năm 1975 đã tăng lên 85%, tạo điều kiện cho tỉnh ta phấn đấu thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp. Đến nay đã có hàng trăm hợp tác xã đạt 7 tấn, đã có 10 huyện đạt mục tiêu 5 tấn và nhiều hợp tác xã đạt 9, 10 tấn thóc một éc-ta cả năm. Sản lượng thóc toàn tỉnh so với năm 1965 tăng 93%. Năm 1974 đánh dấu một năm có tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân cao nhất. Nhờ có năng suất ấy mà Nam Hà đã đóng góp cho Nhà nước số lương thực tăng 42% so với năm 1965.

Bác nhắc nhở chúng ta phải đẩy mạnh trồng màu, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi. Bác phê bình hợp tác xã Thành Công huyện Trục Ninh không chăm sóc trâu bò để chết nhiều và gầy yếu. Bác khen hợp tác xã Nam Hải huyện Hải Hậu nuôi trâu tốt. Thấm nhuần lời Người, đến nay sản phẩm cây công nghiệp nhiều huyện trong tỉnh đã được xuất khẩu đi nhiều nơi trên thế giới, từ châu Á, đến châu Âu, tới tận Tây bán cầu, đến với nhân dân Cu Ba anh em.

Trong những năm gần đây, dưới ánh sáng nghị quyết 19 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, phong trào chăn nuôi của tỉnh ta kể cả 3 khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình ngày càng được đẩy mạnh. Đã xuất hiện nhiều điển hình tốt về nuôi lợn như Hải Hùng, Trục Tĩnh, Nam Chấn v.v... và cả huyện Nam Ninh và Hải Hậu là huyện có phong trào chăn nuôi khá, là điểm chỉ đạo của tỉnh và cũng là một trong những huyện khá nhất của miền Bắc. Đàn trâu bò

cũng đã có ngót 6 vạn con. Về chăn nuôi Bác còn quan tâm cả đến phong trào nuôi cá. Không những Người nhắc nhở trong Đại hội tỉnh ta, Người còn nhắc riêng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phải tích cực đề nhân những điển hình tốt về nuôi cá lên nhiều hơn nữa. Từ đó đến nay, đã có 81% tổng số hợp tác xã trong tỉnh kinh doanh nghề cá. Diện tích nuôi cá tăng, bình quân sản lượng cũng tăng, chiếm một tỷ trọng khá lớn trong hợp tác xã nông nghiệp. Có nơi chiếm tới 12% tổng số thu nhập của hợp tác xã. Có hợp tác xã thu nhập tới 100.000 đồng mỗi năm. Những điển hình tốt cũng được nhân lên nhanh chóng, từ Lộc Vượng đến Trục Nghĩa, Mạnh Chư, Trác Bút v.v... Nếu chúng ta biết phát huy mọi khả năng tiềm tàng của địa phương thì nghề cá ngày nay đã trở thành một nguồn thu nhập khá lớn trong nông nghiệp.

Sinh thời Bác rất quan tâm đến phong trào trồng cây. Bác đặt hy vọng và giao trách nhiệm cho các cụ phụ lão chăm sóc phong trào này. Bác nói: « Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích 100 năm phải trồng người ». Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác phong trào trồng cây và chăm sóc, bảo vệ cây ngày càng được phát triển sâu rộng ở khắp nơi trong tỉnh. Các hợp tác xã đều có tổ trồng cây, có kinh doanh và quản lý ngày càng tốt hơn trước, các cụ phụ lão, các cháu thanh thiếu niên và nhi đồng đã cùng với toàn dân thực hiện tốt « tết trồng cây » hàng năm. Trong những năm gần đây lại có phong trào hàng cây, vườn cây, rừng cây « đời đời nhớ ơn Bác Hồ » mọc lên xanh tốt khắp nơi từ đồi núi đến bờ

biển, từ ven đường giao thông lớn nhỏ đến bờ máng, bờ sông, với trên 130 triệu cây đã có tác dụng lớn lao trong việc phòng chống bão lũ và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Cây trồng còn làm cho phong cảnh thiên nhiên ở địa phương đẹp thêm, không khí trong sạch thêm. Đồng thời phong trào trồng cây của Nam Hà cũng đã đem lại một nguồn lợi khá quan trọng phục vụ nhu cầu công nghiệp, xuất khẩu, xây dựng và đời sống nhân dân.

Ngày nay chúng ta càng thấy sâu sắc hơn lời dạy của Người, càng thấy trách nhiệm của ta đối với phong trào trồng cây và bảo vệ cây.

Bác lại nhắc chúng ta: Tỉnh ta là một tỉnh có tiền rừng bạc bể. Chúng ta đã hiểu sâu sắc ý Người. Làm theo lời dạy của Người, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đã tự nguyện hăng hái lên rừng xuống biển, bắt biển và rừng phải sản xuất ra của cải vật chất. Nông trường Rạng Đông, Bạch Long, Ba Sao và các huyện vùng ven biển ngày càng sản xuất thêm nhiều muối, cói, cá, chè để phục vụ nhu cầu xuất khẩu và đời sống nhân dân.

Những thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta là thắng lợi của việc vận dụng đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng, của Bác — Hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa để tiến lên. Từ lúc nhân dân ta theo Đảng, theo Bác đi vào con đường làm ăn tập thể thì trình độ sản xuất còn rất thấp kém và lạc hậu. Quan hệ sản xuất mới đã tạo nên sức mạnh tập thể để làm nên các công trình thủy nông; và cũng chính từ việc hoàn chỉnh

thủ nông tỉnh ta đã căn bản giải quyết được hạn úng. Cùng với các biện pháp khác như cải tạo đất, cải tạo đồng ruộng và đưa giống lúa mới vào sản xuất, đồng ruộng tỉnh ta từ đây trở thành 2 vụ ăn chắc; 80% lúa chiêm chuyển sang xuân, cả hai miền Nam, Bắc tỉnh nhiều năm được mùa. Thu nhập của bà con xã viên nông dân tăng, đóng góp cho Nhà nước ngày càng nhiều, đời sống được cải thiện hơn, tinh ưu việt của lối làm ăn tập thể được biểu hiện rõ ràng. Vì vậy mà bà con càng gắn bó với hợp tác xã đúng như lời Bác dạy mấy chục năm về trước.

Tỉnh ta là một tỉnh có công nghiệp tập trung bao gồm một số xí nghiệp trung ương, xí nghiệp địa phương và hàng trăm hợp tác xã tiểu và thủ công nghiệp, nhằm sản xuất một số sản phẩm phục vụ tiêu dùng, sản xuất, xuất khẩu. Đảng bộ Nam Hà cũng như ngành công nghiệp Nam Hà đã nhận rõ trách nhiệm lớn lao của mình trong việc vận dụng và chỉ đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng và những huấn thị của Bác về xây dựng, sản xuất công nghiệp; trách nhiệm của công nghiệp phải phục vụ cho nông nghiệp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, giai cấp công nhân Nam Hà đã phấn đấu không ngừng, khắc phục nhiều khó khăn về nguyên vật liệu, về thiên tai, địch họa để xây dựng và ngày nay đã hình thành một mạng lưới công nghiệp từ tỉnh, huyện, xã. Quá trình xây dựng và sản xuất, đáp lời kêu gọi của Bác, chúng ta đã phát động thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm cho công nghiệp tỉnh ta ngày càng phát triển.



*BÁC HỒ nói chuyện với hội nghị sản xuất vụ mùa
năm 1958 của tỉnh Nam Định (13-8-1958)*

Năm 1974 đã có 100% xí nghiệp công nghiệp, kể cả trung ương và địa phương, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch về giá trị tổng sản lượng. Riêng khu vực hợp tác xã thủ công nghiệp vượt kế hoạch 9,4%. Nhiều xí nghiệp, nhiều hợp tác xã thủ công nghiệp đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương về thành tích sản xuất và chiến đấu. Toàn ngành công nghiệp Nam Hà đã đẩy mạnh công tác quản lý, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, bước đầu phát huy tinh thần làm chủ tập thể của công nhân.

Mạng lưới điện cao thế đang rải khắp các huyện trong tỉnh, hàng chục trạm biến thế được xây dựng, nhiều trạm bơm to nhỏ đã vận hành, phát huy tác dụng phục vụ kịp thời để chiến thắng thiên tai trong điều kiện thời tiết miền Bắc nước ta thường gây khó khăn nhiều cho sản xuất.

Trong công nghiệp thì ngành cơ khí là then chốt có trách nhiệm chế tạo và sửa chữa máy móc trang bị cho các ngành kinh tế trong tỉnh, nhất là phục vụ cho mặt trận sản xuất nông nghiệp. Theo lời dạy của Bác, qua nhiều năm phấn đấu, đến nay ngành cơ khí Nam Hà đã sản xuất và cung cấp cho nông nghiệp những công cụ thường, công cụ cải tiến sát với yêu cầu thực tế từng vùng, phục vụ cho phong trào trang bị cơ khí nhỏ trong nông nghiệp (hàng chục ngàn cày, bừa, mai, cuốc, hàng chục ngàn xe cải tiến, hàng ngàn máy bơm các loại và nhiều máy công cụ khác như máy xay xát, máy chẻ và xe côi, máy nghiền thức ăn gia súc v.v...). Vì thế mà đến nay toàn tỉnh đã có 443 hợp tác xã nông nghiệp có 4 loại máy công tác.

Ngoài việc lấy phục vụ nông nghiệp làm khâu trọng yếu, ngành công nghiệp và thủ công nghiệp Nam Hà đã sản xuất ra nhiều mặt hàng phục vụ cho mặt trận giao thông vận tải, xây dựng cơ bản và các ngành kinh tế khác... Phát huy năng lực của công nghiệp địa phương, Nam Hà đang phấn đấu, nghiên cứu để đi vào sản xuất tàu đánh cá biển.

Việc sản xuất các mặt hàng dân dụng được coi trọng để đáp ứng nhu cầu cải thiện đời sống nhân dân, góp sức giải quyết một phần khó khăn cho Nhà nước về cung cấp. Việc sản xuất các mặt hàng dân dụng được đẩy mạnh còn có ý nghĩa thực hiện sự trao đổi hàng hóa giữa công nghiệp và nông nghiệp, có tác dụng khuyến khích cho nông nghiệp ngày càng phát triển.

Trong những năm qua, ngành công nghiệp muối và khai thác cá biển đã có nhiều cố gắng trong việc củng cố tổ chức và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các hợp tác xã, nên sản xuất muối và cá ngày càng tăng. Năm 1974 là năm có sản lượng muối và cá biển cao nhất từ trước đến nay. Riêng muối chiếm 48% sản lượng của miền Bắc.

Những thắng lợi trên mặt trận sản xuất công nghiệp của chúng ta là biểu hiện cụ thể những thắng lợi của việc vận dụng đường lối xây dựng kinh tế, phát triển công nghiệp của Đảng trong bước đi ban đầu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kết quả đó đã phục vụ và tác động tích cực vào việc thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp của tỉnh ta.

Trên mặt trận giao thông vận tải tỉnh ta đã có nhiều thành tích xuất sắc. Phong trào giao thông nông